

Số: 8985/TB-HĐTDVC

Củ Chi, ngày 21 tháng 9 năm 2020

THÔNG BÁO

**Về việc triệu tập thí sinh tham gia xét tuyển viên chức
công tác tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thuộc Ủy ban nhân dân
huyện Củ Chi năm học 2020 – 2021**

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 16/2012/TT-BNV ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Nội vụ về ban hành Quy chế thi tuyển, xét tuyển viên chức; quy chế thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức và nội quy kỳ thi tuyển, thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức;

Căn cứ Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, quản lý và sử dụng phí tuyển và phí dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14 tháng 5 năm 2019 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Kế hoạch số 5675/KH-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện về tuyển dụng viên chức công tác tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thuộc Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi năm học 2020-2021;

Hội đồng tuyển dụng viên chức thông báo về việc triệu tập thí sinh tham gia xét tuyển viên chức công tác tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thuộc Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi năm học 2020 – 2021 như sau:

I. TÀI LIỆU KIẾN THỨC CHUNG, CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ TRONG XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2019-2020

Đính kèm Phụ lục Tài liệu kiến thức chung, chuyên môn nghiệp vụ trong xét tuyển viên chức.

Thí sinh thường xuyên theo dõi thông báo của Hội đồng tuyển dụng viên chức trên trang thông tin điện tử của phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Củ Chi (<http://pgdcuchi.hcm.edu.vn/>) để tham gia xét tuyển theo quy định.

II. NỘP PHÍ TUYỂN DỤNG, VÀ NHẬN PHIẾU BÁO DANH

Các thí sinh thực hiện việc nộp phí kỳ xét tuyển viên chức công tác tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thuộc Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi năm học 2020-2021, cụ thể như sau:

Mức phí tuyển dụng: 400.000 đồng/thí sinh (Bốn trăm ngàn đồng);

Thời gian: Vào 02 ngày, từ ngày 24/9/2020 đến ngày 25/9/2020;

Địa điểm: Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Củ Chi.

Lưu ý: Nếu thí sinh không nộp phí tuyển dụng thì không đủ điều kiện tham dự kỳ xét tuyển viên chức công tác tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thuộc Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi năm học 2020-2021.

III. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC XÉT TUYỂN

Thời gian: 07 giờ 00 phút, ngày 03 tháng 10 năm 2020 (thứ Bảy);

Địa điểm: Trường Tiểu học Thị trấn Củ Chi;

Địa chỉ: Đường Nguyễn Phúc Trú, Khu phố 1, Thị trấn Củ Chi, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh.

Nội dung: Tổ chức kiểm tra, sát hạch xét tuyển viên chức.

*** Lưu ý:** Thí sinh có mặt và tham gia xét tuyển viên chức theo thời gian, phòng thi được ghi trên Phiếu báo danh của thí sinh.

Khi đến tham gia kiểm tra, sát hạch thí sinh phải mang theo đầy đủ:

+ Phiếu báo danh;

+ Bản chính chứng minh nhân dân (Căn cước công dân).

Trang phục gọn gàng, lịch sự, thể hiện tác phong sư phạm, nghiêm túc, chuẩn mực.

Những thí sinh không có mặt trong buổi xét tuyển theo thời gian quy định thì xem như không tham gia xét tuyển viên chức công tác tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thuộc Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi năm học 2020-2021.

Trên đây là thông báo của Hội đồng tuyển dụng viên chức về việc triệu tập thí sinh tham gia xét tuyển viên chức công tác tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thuộc Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi năm học 2020-2021./. *u*

Nơi nhận:

- TT. UBND huyện (CT, PCT VX);
- Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện (*Đăng tải trên Trang thông tin điện tử*);
- Trang thông tin điện tử huyện Củ Chi;
- Phòng Nội vụ huyện;
- Thí sinh đủ điều kiện xét tuyển vòng 2;
- Lưu: VT, PNV.2. TTMTien.3. *N*

**TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**



**PHÓ CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN
Phạm Thị Thanh Hiền**



PHỤ LỤC
TÀI LIỆU KIẾN THỨC CHUNG, CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ TRONG
XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
NĂM HỌC 2020-2021

Để chuẩn bị tốt phần phỏng vấn kỳ xét tuyển viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Củ Chi năm học 2020-2021, Hội đồng tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo năm học 2020-2021 thông báo ứng viên đăng ký xét tuyển viên chức cần nghiên cứu tài liệu sau:

I. NỘI DUNG XÉT TUYỂN

1. Đối với giáo viên

A. Phần kiến thức chung

1. Luật Viên chức - Luật số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010;
2. Luật sửa đổi, bổ sung Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;
3. Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;
4. Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 06/4/2012 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật viên chức và trách nhiệm bồi thường, hoàn trả của viên chức;
5. Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức;
6. Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;
7. Quy định về đạo đức nhà giáo (Theo Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16/4/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

B. Phần kiến thức chuyên môn

1. Đối với giáo viên Mầm non

- 1.1. Điều lệ trường mầm non (theo Văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BGDĐT ngày 24/12/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo);
- 1.2. Thông tư liên tịch số 20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 14/9/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non;
- 1.3. Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình giáo dục mầm non;

1.4. Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 về sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Đối với giáo viên Tiểu học

2.1. Điều lệ trường tiểu học (theo Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư số 50/2012/TT-BGDĐT ngày 18/12/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo);

2.2. Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21/10/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông; Thông tư số 15/2017/TT-BGDĐT ngày 09/6/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

2.3. Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

2.4. Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá học sinh tiểu học; Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định đánh giá học sinh Tiểu học;

2.5. Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 9 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học công lập.

3. Đối với giáo viên Trung học cơ sở

3.1. Điều lệ Trường Trung học cơ sở, Trường Trung học phổ thông và Trường Phổ thông có nhiều cấp học (theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo);

3.2. Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21/10/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông; Thông tư số 15/2017/TT-BGDĐT ngày 09/6/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

3.3. Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

3.4. Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS và học sinh THPT;

3.5. Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở công lập;

C. Thực hành giảng dạy

- Xử lý tình huống sư phạm;
- Trình bày cách giảng dạy, tiến trình lên lớp của một bài dạy hoặc một nội dung của bài dạy trong chương trình bậc học Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở;
- Trả lời một số câu hỏi của giám khảo phỏng vấn (có liên quan đến nội dung ứng viên đã trình bày ở hai nội dung trên).

2. Đối với nhân viên

2.1. Nhân viên văn thư

- 2.1.1. Luật Viên chức - Luật số 58/2010/QH12;
- 2.1.2. Luật sửa đổi, bổ sung Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;
- 2.1.3. Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 06/4/2012 của Chính phủ về quy định về xử lý kỷ luật viên chức và trách nhiệm bồi thường, hoàn trả của viên chức;
- 2.1.4. Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức;
- 2.1.5. Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;
- 2.1.6. Thông tư số 14/2014/TT-BNV ngày 31/10/2014 của Bộ Nội vụ quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành Văn thư.
- 2.1.7. Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;
- 2.1.8. Biết cách thiết lập quản lý và sử dụng hệ thống hồ sơ, sổ sách và các quy định liên quan đến vị trí tuyển dụng.
- 2.1.9. Xử lý tình huống, giải quyết vấn đề theo nghiệp vụ chuyên môn được đào tạo.

2.2. Nhân viên thư viện

- 2.2.1. Luật Viên chức - Luật số 58/2010/QH12;

2.2.2. Luật sửa đổi, bổ sung Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

2.2.3. Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 06/4/2012 của Chính phủ về quy định về xử lý kỷ luật viên chức và trách nhiệm bồi thường, hoàn trả của viên chức;

2.2.4. Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức;

2.2.5. Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

2.2.6. Thông tư liên tịch số 02/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 19/5/2015 của liên Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch – Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Thư viện;

2.2.7. Biện pháp thiết lập quản lý và sử dụng hệ thống hồ sơ, sổ sách và các quy định liên quan đến vị trí tuyển dụng.

2.2.8. Xử lý tình huống, giải quyết vấn đề theo nghiệp vụ chuyên môn được đào tạo.

2.3. Nhân viên thiết bị, thí nghiệm

2.3.1. Luật Viên chức - Luật số 58/2010/QH12;

2.3.2. Luật sửa đổi, bổ sung Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

2.3.3. Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 06/4/2012 của Chính phủ về quy định về xử lý kỷ luật viên chức và trách nhiệm bồi thường, hoàn trả của viên chức;

2.3.4. Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức;

2.3.5. Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

2.3.6. Thông tư số 08/2019/TT-BGDĐT ngày 02/5/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương nhân viên thiết bị, thí nghiệm trong các trường trung học và trường chuyên biệt công lập.

2.3.7. Biết cách thiết lập quản lý và sử dụng hệ thống hồ sơ, sổ sách và các quy định liên quan đến vị trí tuyển dụng.

2.3.8. Xử lý tình huống, giải quyết vấn đề theo nghiệp vụ chuyên môn được đào tạo.

2.4. Nhân viên công nghệ thông tin

2.4.1. Luật Viên chức - Luật số 58/2010/QH12;

2.4.2. Luật sửa đổi, bổ sung Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

2.4.3. Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 06/4/2012 của Chính phủ về quy định về xử lý kỷ luật viên chức và trách nhiệm bồi thường, hoàn trả của viên chức;

2.4.4. Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức;

2.4.5. Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

2.4.6. Thông tư số 24/2014/TT-BKHCN ngày 01/10/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Khoa học và Công nghệ;

2.4.7. Biết cách thiết lập quản lý và sử dụng hệ thống hồ sơ, sổ sách và các quy định liên quan đến vị trí tuyển dụng.

2.4.8. Xử lý tình huống, giải quyết vấn đề theo nghiệp vụ chuyên môn được đào tạo.

II. HÌNH THỨC XÉT TUYỂN

1. Thí sinh bốc thăm đề và chuẩn bị nội dung: *thời gian từ 08 – 10 phút*;

2. Trả lời bộ câu hỏi đã bốc thăm, xử lý tình huống (nếu có) của Ban kiểm tra sát hạch: *thời gian trả lời từ 10 đến 15 phút*;

3. Sau khi hoàn tất nội dung sát hạch, thí sinh ký tên vào danh sách tham gia sát hạch và nộp lại giấy nháp cho giám thị.

***Lưu ý:** Ứng viên dự xét tuyển vị trí giáo viên được phép mang theo **sách giáo khoa theo cấp học mà thí sinh đăng ký dự tuyển**; ngoài ra, không được mang theo bất cứ tài liệu nào khi vào phòng dự xét tuyển./.

HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC